

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các hội thẩm nhân dân: ông Lê Quốc Minh và bà Nguyễn Thị Mai Phương

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ngô Thị Minh – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vinh

Kiểm sát viên tham gia phiên toà: ông Lê Viết Báu - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2018/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **101/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 đối** với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn H**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 02 tháng 10 năm 1974 tại NA; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khối H, phường T, thành phố V, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T, Sinh năm: 1942 và bà: Phạm Thị H, sinh năm 1949; có vợ là Ngô Thị Thu H, sinh năm 1978 và 02 con (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2002); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ 01/12/2017 đến ngày 07/12/2017, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn N**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 17 tháng 3 năm 1989 tại NA; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khối H, phường T, thành phố V, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà: Trần Thị D, sinh năm 1955; có vợ là Trần Thị L, sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/4/2015 có hành vi xâm hại sức khỏe người khác, Công an thành phố Vinh tỉnh Nghệ An đã xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ 01/12/2017 đến ngày 07/12/2017, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên: **Bùi Văn**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 10 tháng 7 năm 1992 tại NA; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 4, xã A, huyện Đ, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn H, sinh năm 1959 và bà: Hồ Thị N, sinh năm 1960; có vợ là Bùi Thị H, sinh năm 1996 và 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ 01/12/2017 đến ngày 07/12/2017, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Họ và tên: **Trần Văn Đ**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 20 tháng 7 năm 1986 tại NA; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 8, xã M, huyện L, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Đ, sinh năm 1961 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; có vợ là Phạm Thị C, sinh năm 1987 và 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ 01/12/2017 đến ngày 07/12/2017, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Họ và tên: **Hoàng Văn V**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 25 tháng 6 năm 1985 tại NA; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 6, xã M, huyện Lnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn V, sinh năm 1963 và bà Hồ Thị S, sinh năm 1964; có vợ là Hồ Thị C, sinh năm 1990 và 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ 01/12/2017 đến ngày 07/12/2017, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Họ và tên: **Hồ Tiên L**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 10 tháng 01 năm 1985 tại NA; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 2, xã L, huyện L, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Tiên P, sinh năm 1940 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1942; có vợ là Hồ Thị H, sinh năm 1998 và 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ 01/12/2017 đến ngày 07/12/2017, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. Họ và tên: **Bùi Duy T**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 17 tháng 12 năm 1968 tại NA; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 8, xã L, huyện L, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 161-QĐ/UBKTHU ngày 07/02/2018 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Quỳnh Lưu; con ông Bùi Duy T, sinh

năm 1945 và bà Hồ Thị T, sinh năm 1945; có vợ là Hồ Thị T, sinh năm 1970 và 02 con (lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1994); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ 01/12/2017 đến ngày 07/12/2017, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Phạm Đình T, sinh năm 1966, Địa chỉ: xóm 8, xã L, huyện L, tỉnh NA. **Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 01/12/2017, Trần Văn Đ, Bùi Văn L, Hoàng Văn V và Bùi Duy T, sau khi lái xe chở hàng rau đến chợ đầu mối thành phố Vinh đã tụ tập tại vỉa hè khi vực ngõ 1 đường Phạm Nguyễn Du thuộc khối 4, phường Hồng Sơn, thành phố Vinh và rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng”. Trước khi đánh bạc cả 4 thống nhất đặt tẩy 10.000 đồng/1 ván bài, phạt cao nhất đến 200.000 đồng/1 ván bài. Đánh được khoảng 30 phút đến khoảng 2 giờ 45 phút cùng ngày, Trần Văn H và Nguyễn Văn N đến và cùng tham gia đánh bạc, khoảng 5 phút sau thì Hồ Tiên L đến và cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, trong khi các đối tượng trên đang say sưa sát phạt nhau thì bị lực lượng Công an phường Hồng Sơn, thành phố Vinh phát hiện bắt quả tang, phát hiện tại nơi các đối tượng ngồi đánh bạc thu giữ 820.000 đồng và 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân, trong đó thu giữ của Trần Văn H số tiền 3.700.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Văn N 1.100.000 đồng; thu của Trần Văn Đ 750.000 đồng; thu giữ của Hồ Tiên L 400.000 đồng; thu giữ của Hoàng Văn V 200.000 đồng; thu của Bùi Duy T 2.160.000 đồng.

Quá trình điều tra làm rõ: Trần Văn H khai nhận trước khi đánh bạc có 3.800.000 đồng để sử dụng đánh bạc, đến khi bị bắt thua 100.000 đồng, còn lại 3.700.000 đồng thì bị cơ quan Công an thu giữ; Nguyễn Văn N khai nhận trước khi đánh bạc có 1.300.000 đồng để sử dụng đánh bạc, đến khi bị bắt thua 200.000 đồng, còn lại 1.100.000 đồng thì bị cơ quan Công an thu giữ; Trần Văn Đ khai nhận trước khi đánh bạc có 1.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc, đến khi bị bắt thua 250.000 đồng, còn lại 750.000 đồng thì bị cơ quan Công an thu giữ; Hồ Tiên L khai nhận trước khi đánh bạc có 400.000 đồng để sử dụng đánh bạc, quá trình đánh bạc chưa thua chưa thắng nên vẫn còn đủ 400.000 đồng thì bị cơ quan Công an thu giữ; Bùi Văn L khai nhận trước khi đánh bạc có 200.000 đồng để sử dụng đánh bạc, khi đánh bạc bị thu hết; Hoàng Văn V khai nhận trước khi đánh bạc có 500.000 đồng để sử dụng đánh bạc, đến khi bị bắt thắng số tiền khoảng hơn 100.000 đồng, nhưng khi bị bắt Vinh làm rơi số tiền khoảng 400.000 đồng, còn lại khoảng 200.000 đồng thì bị cơ quan Công an thu giữ; Bùi Duy T khai nhận trước khi đánh bạc có 2.200.000 đồng, trong đó có 1.800.000

đồng là số tiền anh Phạm Đình T (trú tại xóm 8, xã L, huyện L, tỉnh NA) gửi để mua hoa quả nên tặng để riêng trong ví, chỉ sử dụng 400.000 đồng của mình để đánh bạc, đến khi bị bắt thua 400.000 đồng, nên còn lại 360.000 đồng, cộng với số tiền 1.800.000 đồng là 2.160.000 đồng bị cơ quan Công an thu giữ. Đã có đủ cơ sở chứng minh số tiền 1.800.000 đồng thu của T là của anh Phạm Đình T không liên quan đến việc đánh bạc.

Như vậy tổng số tiền mà Nguyễn Văn N, Trần Văn H, Bùi Văn L; Trần Văn Đ; Hồ Tiên L; Hoàng Văn V và Bùi Duy T sử dụng để đánh bạc là 7.330.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định: Việc đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” của Nguyễn Văn N, Trần Văn H, Bùi Văn L; Trần Văn Đ; Hồ Tiên L; Hoàng Văn V và Bùi Duy T được thực hiện như sau: Những người tham gia đánh bạc ngồi thành vòng tròn và sử dụng 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm có 52 quân để đánh bạc, trước khi phát bài mỗi người chơi bỏ ra giữa vị trí ngồi 10.000 đồng để cược, số tiền này gọi là đặt “Tây”, sau đó một trong những người chơi trực tiếp xáo bài và chia đều cho mỗi người 03 quân bài. Chia bài xong thì người chia bài có quyền phát trước, mức đánh thấp nhất bằng số tiền đặt tây là 10.000 đồng, số tiền đánh được gọi là tiền “Tố”, những người còn lại có quyền theo hoặc phạt với mức tiền cao nhất trong mỗi ván đánh là 200.000 đồng, hoặc bỏ bài vào nọc để không tham gia ván đánh đó và chịu mất số tiền đặt “Tây”. Thứ tự đánh thực hiện theo ngược chiều kim đồng hồ, sau khi người chia bài “Tố” thì người ngồi liền tiếp bên phải có quyền theo hoặc phạt hoặc bỏ bài. Sau khi “Tố” thì người nào có số tiền “Tố” hoặc “Phạt” cao nhất mà không có người khác theo thì được thắng ván bài đó và được hưởng toàn bộ số tiền những người chơi đã đặt cược. Sau khi “Tố” mà những người chơi có số tiền “Tố” ngang nhau thì mở bài tính điểm để phân định thắng thua. Người nào thắng sẽ được quyền thu toàn bộ số tiền đặt “Tây” và số tiền mà những người chơi “Tố” ở giữa chiếu bạc.

Vật chứng vụ án: - 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân bài màu xanh đã qua sử dụng, hiện được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh. Số tiền 9.130.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam hiện đang được bảo quản tại Tài khoản tạm giữ của Công an thành phố Vinh tại Kho bạc nhà nước tỉnh Nghệ An.

Tại Bản cáo trạng số 92/VKS-HS ngày 05/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Văn H, Bùi Văn L; Trần Văn Đ; Hồ Tiên L; Hoàng Văn V và Bùi Duy T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, điều 31 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo do bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điều 30 BLHS xử phạt các bị cáo Trần Văn H và Bùi Duy T từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; điều 30 BLHS xử phạt các bị cáo Bùi Văn L; Trần Văn Đ; Hồ Tiên L; Hoàng Văn V từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”;

- Về vật chứng: đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Đình T vắng mặt nhưng quá trình điều tra có yêu cầu được nhận lại số tiền 1.800.000 đồng trước đó anh Tùng gửi bị cáo Bùi Duy T vào thành phố Vinh mua hàng để bán, số tiền này có trong tổng số tiền 9.130.000 đồng mà công an đã thu giữ của các bị cáo.

Các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận như sau: khoảng 3 giờ ngày 01/12/2017, tại khu vực ngõ 1, đường Phạm Nguyễn Du thuộc khối 4, phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, Nguyễn Văn N, Trần Văn H, Bùi Văn L; Trần Văn Đ; Hồ Tiên L; Hoàng Văn V và Bùi Duy T đang đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” mức sát phạt từ 10.000 đồng đến 200.000 đồng thì bị Công an phường

Hồng Sơn, thành phố Vinh phát hiện bắt quả tang. Thu giữ số tiền 9.130.000 đồng; tang số đánh bạc được xác định là 7.330.000 đồng.

Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của người làm chứng; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án.

Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi đánh bài với hình thức đánh bài “Liêng”, được thua bằng tiền mà các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Văn H, Bùi Văn L; Trần Văn Đ; Hồ Tiên L; Hoàng Văn V và Bùi Duy T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 248 BLHS 1999. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc được xác định là 7.330.000 đồng nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo khoản 1 điều 248 BLHS 1999 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2]. Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng, có đồng phạm nhưng thuộc loại giản đơn. Hành vi tụ tập đánh bạc tại nơi đông người của các bị cáo không những làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân mà còn thể hiện thái độ liều lĩnh của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần xét xử nghiêm.

Các bị cáo Trần Văn H, Bùi Văn L; Trần Văn Đ; Hồ Tiên L; Hoàng Văn V và Bùi Duy T đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo Trần Văn H, Bùi Duy T đều có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương; bản thân bị cáo Bùi Duy Tăng là người có thành tích được Ban chỉ huy quân sự huyện Quỳnh Lưu tặng Giấy khen. Vì vậy nghĩ chỉ cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt phạt tiền với mức phạt như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Văn N cũng phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; gia đình có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương; tuy nhiên nhân thân bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính nên cần xử phạt nghiêm hơn các bị cáo khác. Do bị cáo Nguyễn Văn N có nơi thường trú rõ ràng nên xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương bằng hình phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Xét thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[2.3]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 52 quân bài Tú lơ khơ là công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 106 BBLTTHS 2015;

- Đối với số tiền 9.130.000 đồng là thu giữ của các bị cáo, quá trình điều tra xác minh được số tiền này bao gồm: số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.330.000 đồng và số tiền 1.800.000 đồng là tiền anh Phạm Đình T gửi bị cáo T mua hàng về bán, không liên quan đến việc đánh bạc, anh T có yêu cầu được nhận lại số tiền trên. Vì vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.330.000 đồng và trả lại số tiền 1.800.000 đồng cho anh Phạm Đình T là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 và điểm a khoản 3 điều 106 của BLTTHS 2015.

[2.5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Văn H, Bùi Văn L; Trần Văn Đ; Hồ Tiên L; Hoàng Văn V và Bùi Duy T phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 điều 248; điểm h, p khoản 1 điều 46; khoản 2 điều 46; điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn N;

Căn cứ khoản 1 điều 248; điểm h, p khoản 1; khoản 2 điều 46, điều 30 BLHS 1999 đối với các bị cáo Trần Văn H và Bùi Duy T

Căn cứ khoản 1 điều 248; điểm h, p khoản 1 điều 46; điều 30 BLHS 1999 đối với các bị cáo Bùi Văn L, Trần Văn Đ, Hoàng Văn V; Hồ Tiên L.

Xử phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được khấu trừ 6 ngày tạm giữ (từ ngày 01/12/2017 đến ngày 07/12/2017) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Còn lại 05 (năm) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H phạt tiền 5.000.000 đồng

Xử phạt bị cáo Bùi Duy T phạt tiền 5.000.000 đồng

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L phạt tiền 7.000.000 đồng

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ phạt tiền 7.000.000 đồng

Xử phạt bị cáo Hồ Tiên L phạt tiền 7.000.000 đồng

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V phạt tiền 7.000.000 đồng

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 điều 41 của Bộ luật hình sự 1999; điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 quân bài (Chi tiết vật chứng có tại Phiếu nhập kho số NK808 ngày 20/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh);

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.330.000 đồng thu giữ của các bị cáo và trả lại cho anh Phạm Đình T số tiền 1.800.000 đồng. Số tiền này có trong số tiền 9.130.000 đồng thu của các bị cáo theo Giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước số CT0005195 ngày 15/12/2017 của Kho bạc nhà nước Nghệ An).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Văn H, Bùi Văn L; Trần Văn Đ; Hồ Tiên L; Hoàng Văn V và Bùi Duy T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh Nghệ An
- VKSND thành phố Vinh
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- Công an thành phố Vinh
- Sở Tư pháp Tỉnh Nghệ An
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Nhung

